

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ

NGÀNH : TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
MÃ NGÀNH : 8340201

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 183/QĐ-UEF ngày 18 tháng 6 năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế – Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh)*

I. THÔNG TIN CHUNG:

1.1. Giới thiệu về chương trình đào tạo:

Tên ngành đào tạo:

- Tên tiếng Việt: TÀI CHÍNH – NGÂN HÀNG
- Tên tiếng Anh: FINANCE AND BANKING

Trình độ đào tạo: Thạc sĩ.

Thời gian đào tạo: 1,5 năm.

Tên văn bằng tốt nghiệp:

- Tên tiếng Việt: Thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng
- Tên tiếng Anh: Master of Finance and Banking

1.2. Mục tiêu đào tạo:

1.2.1. Mục tiêu tổng quát (Program general goals)

Chương trình đào tạo thạc sĩ ngành Tài chính - Ngân hàng nhằm cung cấp cho người học kiến thức và kỹ năng làm việc ở trình độ cao trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng; có kiến thức toàn diện và chuyên sâu về tiền tệ, ngân hàng, và thị trường tài chính; tài chính công; quản trị tài chính của các doanh nghiệp và các định chế tài chính; có khả năng quản lý và quản trị hoạt động tài chính, ngân hàng, phân tích giải quyết các vấn đề thực tiễn thuộc lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng

1.2.2. Mục tiêu cụ thể (Program specific goals)

Thạc sĩ ngành Tài chính – Ngân hàng có khả năng:

- *Kiến thức*

PO1: Làm chủ kiến thức chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng; có tư duy phản biện; có kiến thức lý thuyết chuyên sâu, rộng, tiên tiến trong quản trị điều hành tài chính, ngân hàng, có năng lực nghiên cứu để có thể phát triển kiến thức mới và tiếp tục nghiên cứu ở trình độ tiến sĩ

PO2: Nắm vững, vận dụng tốt kiến thức thực tế và lý thuyết sâu, rộng, nâng cao trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng như: tiền tệ, ngân hàng, thị trường tài chính, tài chính công, quản trị các hoạt động kinh doanh và quản trị rủi ro trong kinh doanh ngân hàng và các định chế tài chính phi ngân hàng, quản trị tài chính các doanh nghiệp và trong các định chế tài chính

- *Kỹ năng*

PO3: Phát triển kỹ năng phân tích tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, phân biện để đưa ra các giải pháp xử lý các vấn đề một cách khoa học và tiên tiến; kỹ năng truyền đạt, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực tài chính ngân hàng

- *Mức tự chủ và tự chịu trách nhiệm*

PO4: Hiểu biết và tuân thủ pháp luật, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội và đạo đức nghề nghiệp, nâng cao tính chuyên nghiệp và tác phong công nghiệp; có năng lực nghiên cứu đưa ra những sáng kiến, kết luận quan trọng mang tính chuyên gia, đột phá nhằm nâng cao hiệu quả trong công tác

1.3. Tiêu chí tuyển sinh và các yêu cầu đầu vào:

Thực hiện theo Quy chế tuyển sinh trình độ thạc sĩ hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

Đối tượng tuyển sinh: Tất cả các thí sinh tốt nghiệp đại học các ngành gần hoặc không thuộc các ngành dự thi có nguyện vọng dự thi tuyển sinh cao học ngành Tài chính - Ngân hàng. Căn cứ vào bảng điểm tốt nghiệp đại học, Hội đồng Khoa học và Đào tạo của Trường sẽ xem xét và quyết định các môn học mà thí sinh cần phải học bổ sung kiến thức để đáp ứng điều kiện dự tuyển. Dự kiến các môn cần phải học bổ sung kiến thức như sau:

TT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ
1	FIN1101	Lý thuyết tài chính – tiền tệ (The Economics of Money, Banking and Financial Markets)	3
2	ECO1101	Kinh tế vi mô (Microeconomics)	3
3	ECO1102	Kinh tế vĩ mô (Macroeconomics)	3
4	FIN1154	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (Commercial Banking)	3
5	MKT1101	Marketing căn bản (Principles of Marketing)	3
6	MGT1101	Quản trị học (Principles of Management)	3

1.4. Điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh;

Thực hiện theo Quyết định số: /QĐ-UI: ngày tháng năm 2019 về việc ban hành Chuẩn đầu ra ngành Tài chính - Ngân hàng, trình độ thạc sĩ, hệ chính quy, khóa 2019.

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

2.1. Khối lượng kiến thức:

Kiến thức toàn khóa học: **60** tín chỉ tích lũy.

TT	Thành phần	Số tín chỉ			Tỷ lệ %
		Bắt buộc	Tự chọn	Cộng	
1	Ngoại ngữ (Anh văn)	15	-	15	25,0
1	Kiến thức chung	6	-	6	10,0
2	Kiến thức cơ sở ngành và chuyên ngành	12	12	24	40,0
3	Luận văn tốt nghiệp	15	-	15	25,0
Cộng		48	12	60	100,0

2.2. Khung chương trình:

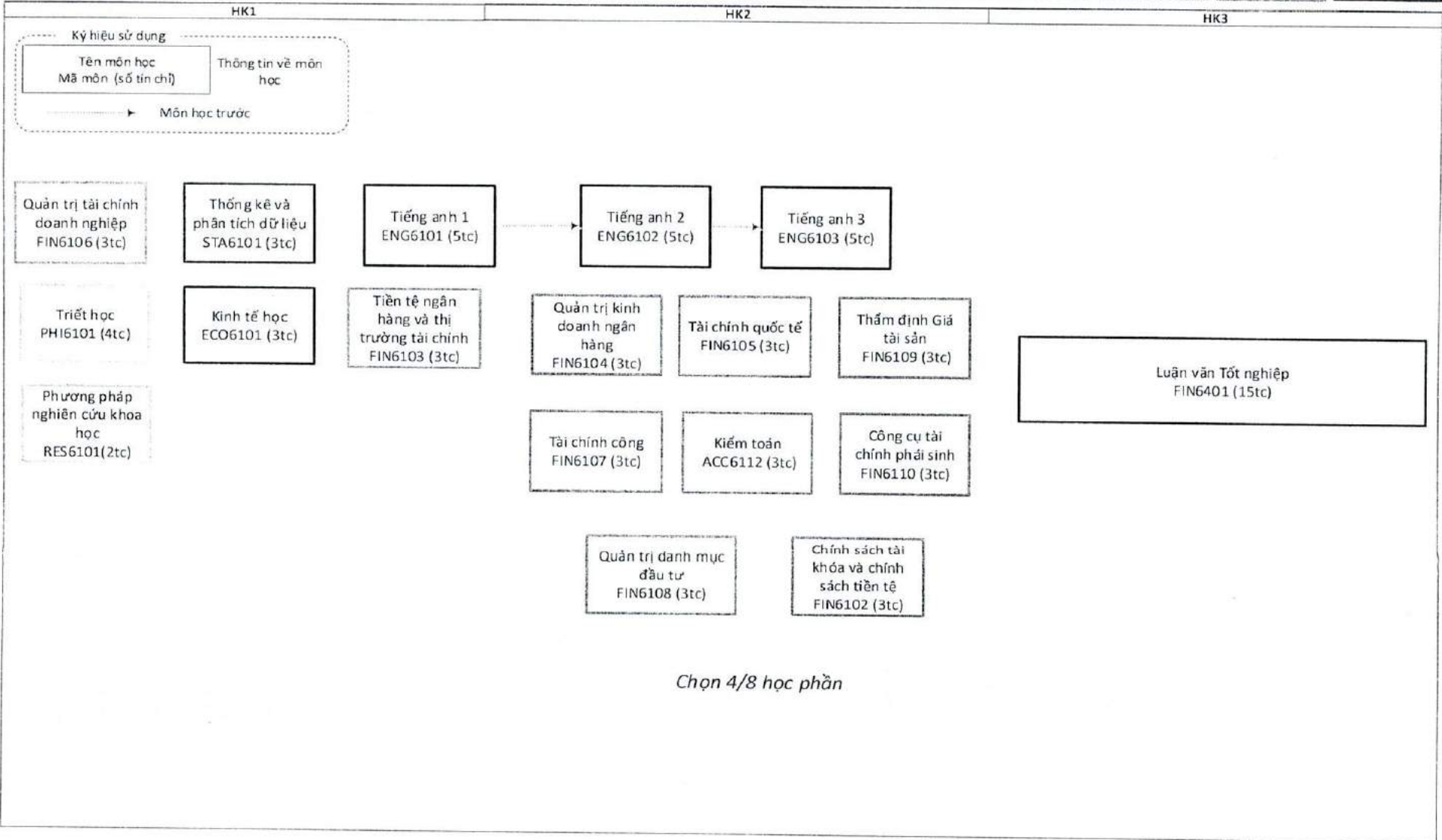
TT	Mã HP	Tên học phần		Số tín chỉ	Số tiết					Mã HP trước	Ghi chú
					<i>(Lý thuyết – LT; Thực hành – TH; Thí nghiệm – TN; Đồ án – ĐA; Thực tập – TT)</i>						
		Tiếng Việt	Tiếng Anh		Tổng	LT	TH/ TN	ĐA/ LV	TT		
I. Ngoại ngữ (Anh văn)				15							
1	ENG6101	Tiếng Anh 1	English 1	5	75	75			75		
2	ENG6102	Tiếng Anh 2	English 2	5	75	75			75	ENG6101	
3	ENG6103	Tiếng Anh 3	English 3	5	75	75				ENG6102	
II. Các môn chung, cơ sở ngành, chuyên ngành				30							
A. Các môn chung				6							
1	PHI6101	Triết học	Philosophy	4	60	44	16				
2	RES6101	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Method of Research	2	30	18	12				
B. Các môn cơ sở ngành				6							
1	ECO6101	Kinh tế học	Economics	3	45	30	15				
2	STA6101	Thống kê và phân tích dữ liệu	Statistics and Data Analysis	3	45	19	26				
C. Các môn chuyên ngành				18							
<i>Các môn chuyên ngành bắt buộc</i>				6							
1	FIN6106	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Business Financial Management	3	45	22	23				
2	FIN6103	Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính	Monetary Banking and Financial Markets	3	45	35	10				
<i>Các môn chuyên ngành tự chọn (Chọn 4 môn trong 8 môn)</i>				12							
1	FIN6104	Quản trị kinh doanh ngân hàng	Banking Management	3	45	30	15				
2	FIN6105	Tài chính quốc tế	International Finance	3	45	30	15				
3	FIN6102	Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	Fiscal and Monetary Policies	3	45	30	15				

2.3. Kế hoạch giảng dạy dự kiến:

TT	Mã HP	Tên học phần (Tiếng Việt)	Tên học phần (Tiếng Anh)	Học kỳ (số tín chỉ)			Ghi chú
				1	2	3	
1	ENG6101	Tiếng Anh 1	English 1	5			
2	PHI6101	Triết học	Philosophy	4			
3	RES6101	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Scientific Method of Research	2			
4	ECO6101	Kinh tế học	Economics	3			
5	STA6101	Thống kê và phân tích dữ liệu	Statistics and Data Analysis	3			
6	FIN6106	Quản trị tài chính doanh nghiệp	Business Financial Management	3			
7	FIN6103	Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính	Monetary Banking and Financial Markets	3			
Cộng:				23			
8	ENG6102	Tiếng Anh 2	English 2		5		
9	ENG6103	Tiếng Anh 3	English 3		5		
<i>Chọn 4 môn trong 8 môn</i>					12		
10	FIN6104	Quản trị kinh doanh ngân hàng	Banking Management				Tự chọn
11	FIN6105	Tài chính quốc tế	International Finance				Tự chọn
12	FIN6102	Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	Fiscal and Monetary Policies				Tự chọn
13	FIN6107	Tài chính công	Public Expenditure				Tự chọn
14	FIN6108	Quản trị danh mục đầu tư	Portfolio Management				Tự chọn
15	FIN6109	Thẩm định giá tài sản	Asset Appraisal and Valuation				Tự chọn
16	FIN6110	Công cụ tài chính phái sinh	Derivative financial instrument				Tự chọn
17	ACC6112	Kiểm toán	Auditing				Tự chọn
Cộng:					22		
18	FIN6401	Luận văn tốt nghiệp	Thesis			15	
Cộng:						15	
Cộng:				23	22	15	

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG
TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ - KHÓA 2019**

- Ngoại ngữ
- Kiến thức chung
- Kiến thức cơ sở
- Chuyên ngành (bắt buộc)
- Chuyên ngành (tự chọn)
- Luận văn tốt nghiệp



Chọn 4/8 học phần

2.4. Mô tả tóm tắt nội dung các học phần:

Ngoại ngữ (Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3): 15 tín chỉ

Học phần này giúp học viên phát triển các kỹ năng: Nghe, Nói, Đọc, Viết cũng như kiến thức cơ bản về ngữ pháp và sử dụng được các từ vựng cơ bản trong giao tiếp hằng ngày như miêu tả người, vật, lên kế hoạch cho bản thân. Học phần là tiền đề quan trọng để học viên tự tin hơn trong giao tiếp và có thể sử dụng tiếng Anh cơ việc học và tham khảo các môn chuyên ngành.

Bên cạnh đó, học phần giúp học viên nhận thấy được ý nghĩa của tiếng Anh trong việc phát triển chuyên môn và nghề nghiệp sau này để từ đó có thái độ đúng đắn hơn đối với học tập tiếng Anh. Học phần được thiết kế nhằm cung cấp cho học viên vốn từ vựng, cấu trúc văn phạm cơ bản trong tiếng Anh, và những bài rèn luyện 4 kỹ năng, đặc biệt chú trọng kỹ năng nghe và nói. Học viên được rèn luyện ngữ âm và khả năng diễn đạt tự tin với những ngữ điệu được cung cấp trong giáo trình xoay quanh các chủ đề quen thuộc trong cuộc sống thường ngày (bản thân, gia đình, bạn bè...), giao tiếp học thuật và công sở.

Triết học: 4 tín chỉ

Học phần nhằm củng cố tri thức triết học cho công việc nghiên cứu thuộc lĩnh vực các khoa học kinh tế, xã hội - nhân văn; nâng cao nhận thức cơ sở lý luận triết học của đường lối cách mạng Việt Nam, đặc biệt là đường lối cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Giúp học viên xác lập được thế giới quan, giá trị quan, phương pháp luận khoa học và cách mạng; rèn luyện được phẩm chất đạo đức cách mạng, có ý tưởng sống cao đẹp, lập trường tư tưởng chính trị vững vàng:

Học phần có 8 chương, bao gồm: Mở đầu (chương 1. Khái luận về triết học) nhằm giới thiệu tổng quan về triết học và lịch sử triết học; Ba chương (chương 2. Bản thể luận; chương 3. Pháp biện chứng; chương 4. Nhận thức luận): bao quát các nội dung cơ bản thuộc về thế giới quan và phương pháp luận chung của nhận thức và thực tiễn; Bốn chương (chương 5. Học thuyết hình thái kinh tế - xã hội; chương 6. Triết học chính trị; chương 7. Ý thức xã hội; chương 8. Triết học về con người): bao quát các nội dung lý luận triết học về xã hội và con người.

Phương pháp nghiên cứu khoa học: 2 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên các kiến thức, kỹ năng và phương pháp luận tư duy; học viên có thể hệ thống kiến thức đã học cùng với các phương pháp nghiên cứu để thực hiện nghiên cứu ứng dụng trong các lĩnh vực kinh tế, quản lý, tài chính, hoạt động nghề nghiệp, ... cũng như hoàn thành Luận văn tốt nghiệp thạc sĩ chất lượng.

Nội dung chính bao gồm: Giới thiệu phương pháp nghiên cứu và Quy trình nghiên cứu khoa học; Xác định vấn đề, mục tiêu, câu hỏi, giả thuyết nghiên cứu; Tổng quan tài liệu; Bản chất, dạng số liệu đo lường, phương pháp chọn mẫu và xác định cỡ mẫu; lựa chọn khung phân tích và thiết kế nghiên cứu; thiết kế mẫu và thu thập thông tin; phân tích số liệu; viết đề cương nghiên cứu, viết báo cáo và trình bày kết quả nghiên cứu.

Kinh tế học: 3 tín chỉ

Học phần giúp học viên hiểu biết và nắm bắt được một số vấn đề cơ bản của kinh tế học như: quan hệ cung cầu, hệ số co giãn và ứng dụng, lý thuyết sản xuất, tiêu dùng, cách vận hành nền kinh tế của Chính phủ khi thực hiện những chính sách kinh tế, tác động của các chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn, vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền kinh tế hiện đại, ảnh hưởng của các dòng vốn đến nền kinh tế quốc gia, hay khu vực. Đặc biệt, học phần sẽ giúp học viên nghiên cứu, phân tích hiệu quả của các chính sách kinh tế trong thực tế theo nhiều quan điểm khác nhau.

Thông kê và phân tích dữ liệu: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp cho học viên hệ thống các kiến thức về chỉ tiêu và phương pháp trong thống kê. Từ đó, giúp học viên khái quát được hệ thống các chỉ tiêu và phương pháp thống kê; vận dụng được quy trình thống kê trong thực tế, vận dụng phương pháp chọn mẫu trong kinh tế, áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong việc mô tả, phân tích các vấn đề kinh tế - xã hội; áp dụng hệ thống chỉ tiêu trong phân tích sự biến động của các biến số kinh tế theo thời gian và dự báo các biến số kinh tế; áp dụng các phương pháp phân tích trong phân tích mối liên hệ giữa các biến số kinh tế. Ngoài ra, học phần cũng cung cấp cho học viên những kiến thức về các phương pháp và mô hình kinh tế lượng cơ bản được ứng dụng trong nghiên cứu thực nghiệm chuyên ngành tài chính ngân hàng. Học viên có khả năng ứng dụng các mô hình kinh tế lượng vào nghiên cứu học thuật dưới sự hỗ trợ của các phần mềm thống kê như SPSS, AMOS.

Quản trị tài chính doanh nghiệp: 3 tín chỉ

Học phần Quản trị tài chính doanh nghiệp nghiên cứu các quyết định tài chính của doanh nghiệp trong mối quan hệ giá trị với các bên liên quan. Trước hết, để có thể đưa ra các quyết định đúng đắn, môn học trang bị cho học viên cao học các kiến thức chuyên sâu về mục tiêu quản trị tài chính, các yếu tố ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu cũng như các kỹ năng phân tích tài chính nâng cao dựa trên hệ thống báo cáo tài chính để làm cơ sở cho việc ra quyết định. Tiếp theo, môn học phân tích 3 nội dung chính của tài chính doanh nghiệp: đầu tư, tài trợ dài hạn và quản lý vốn ngắn hạn. Quyết định đầu tư được đề cập trên cơ sở đi sâu phân tích một cách cập nhật nhất các phương pháp thẩm định cơ hội và dự án đầu tư, và nêu bật sự tương hợp của các phương pháp đó với mục tiêu của tài chính doanh nghiệp. Ngoài ra, các phân tích còn tập trung vào vấn đề định lượng rủi ro của các cơ hội và dự án cũng như mối quan hệ giữa chúng để đưa ra quyết định đầu tư. Vấn đề tài trợ của doanh nghiệp được phân tích qua 3 nội dung: nguồn vốn dài hạn, cơ cấu vốn và chính sách cổ tức. Quản lý vốn ngắn hạn tập trung chủ yếu vào quản lý ngân quỹ và quản lý tín dụng.

Tiền tệ ngân hàng và thị trường tài chính: 3 tín chỉ

Học phần tập trung vào ba phần:

1. Phần tiền tệ nghiên cứu các nội dung như: bản chất, chức năng, vai trò của tiền tệ và các dấu hiệu giá trị; Công cụ điều hành chính sách tiền tệ; Cung/cầu tiền tệ, lạm phát, thiếu phát và các biện pháp ổn định tiền tệ.

2. Phần ngân hàng nghiên cứu các nội dung như: Nguồn gốc, bản chất, chức năng, vai trò và các nghiệp vụ của ngân hàng thương mại; Lịch sử hình thành, các giai đoạn

phát triển, chức năng, vai trò điều hành và thực thi chính sách tiền tệ của Ngân hàng Trung Ương.

3. Phần thị trường tài chính nghiên cứu các nội dung: Chức năng và vai trò của thị trường tài chính; Cơ cấu thị trường tài chính; Các công cụ lưu thông và các nghiệp vụ thị trường tài chính (Sport, Airtrage, Forwod, Option).

Quản trị kinh doanh ngân hàng : 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức và công cụ cần thiết về quản trị trong hoạt động ngân hàng, dựa trên kết hợp nhuần nhuyễn giữa lý thuyết và thực tiễn từ cả phía các ngân hàng lẫn các đơn vị kinh doanh. Môn học đặc biệt tập trung đến các nguyên lý, quy trình, ý nghĩa và trách nhiệm quản trị rủi ro trong các tình huống khác nhau xảy ra trong hoạt động ngân hàng. Hoạt động quản trị được thực hiện với hầu hết các hoạt động kinh doanh của ngân hàng như hoạt động tín dụng, hoạt động huy động vốn, hoạt động đầu tư... Một số mô hình quản trị rủi ro cũng được giới thiệu giúp sinh viên hiểu rõ hơn quy trình tổng thể hoạt động quản trị rủi ro mà ngân hàng thực hiện như mô hình AIM (quản trị rủi ro tài sản nợ - tài sản có), mô hình quản trị rủi ro đơn lẻ, mô hình xếp hạng tín dụng, mô hình RAROC ... Sau khi học xong môn học, sinh viên có thể dự đoán những vấn đề về rủi ro mà họ có thể gặp phải trong công việc của mình, hiểu và ứng dụng được các phương pháp, cách thức quản trị rủi ro để từ đó có các phương pháp giải quyết các tình huống đó một cách tối ưu.

Tài chính quốc tế: 3 tín chỉ

Học phần cung cấp các kiến thức về môi trường tài chính quốc tế, tác động của Chính phủ đến tỷ giá; Ngang giá lãi suất, mối quan hệ lãi suất – lạm phát – tỷ giá; Dự báo tỷ giá; Biến động tỷ giá và các biện pháp phòng ngừa; Đầu tư trực tiếp nước ngoài; Ngân sách vốn công ty đa quốc gia; Phân tích rủi ro ở một số quốc gia; Cấu trúc vốn và chi phí sử dụng vốn của công ty đa quốc gia; Tài trợ dài hạn và ngắn hạn ở công ty đa quốc gia; Quản trị tiền mặt của công ty đa quốc gia.

Chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ: 3 tín chỉ

Học phần dành cho học viên Cao học có nội dung chuyên sâu về việc xây dựng và điều hành chính sách tài chính hàng năm (gọi chung là chính sách tài khóa); chính sách tiền tệ của Chính phủ.

Học phần tập trung vào:

- Chính sách tài chính, gồm: mục tiêu, nội dung cơ bản của chính sách tài chính quốc gia, định hướng cân đối Ngân sách Nhà Nước.

- Chính sách tiền tệ, gồm: Hệ thống mục tiêu chính sách tiền tệ, cơ chế truyền dẫn, điều hành chính sách tiền tệ bằng các công cụ; cơ chế điều hành; ưu điểm và hạn chế của công cụ chính sách tiền tệ; thực tế và xu hướng sử dụng công cụ chính sách tiền tệ.

Tài chính công: 3 tín chỉ

Học phần trang bị cho học viên các lý thuyết về nghiệp vụ quản lý tài chính công bên cạnh đó học phần cung cấp các kiến thức về nghiệp vụ quản lý nghiên cứu các vấn đề chính như cơ sở sự lựa chọn chính sách quản lý công và chi tiêu của chính phủ;

phương án quản lý thuế và chi tiêu công của chính phủ; tác động ảnh hưởng của những chính sách quản lý tài chính công đến nền kinh tế; quản lý các nguồn tài chính để tài trợ cho các hoạt động của chính phủ.

Quản trị danh mục đầu tư: 3 tín chỉ

Quản trị danh mục đầu tư là học phần thuộc khối kiến thức chuyên ngành của ngành tài chính – ngân hàng. Học phần cung cấp kiến thức về phân tích và hoạt động quản lý danh mục đầu tư và được ứng dụng trong tác nghiệp của các tổ chức cung cấp dịch vụ quản lý danh mục đầu tư chuyên nghiệp bao gồm nội dung và quy trình quản lý danh mục đầu tư, ứng dụng các lý thuyết quản lý danh mục trong xây dựng chiến lược quản lý danh mục đầu tư trái phiếu, đầu tư cổ phiếu, phân tích và đánh giá hiệu quả danh mục.

Thẩm định giá tài sản: 3 tín chỉ

Môn học này cung cấp cho học viên cái nhìn tổng quát về sự phát triển của ngành thẩm định giá trên thế giới và Việt Nam; cung cấp kiến thức cơ bản liên quan đến thẩm định giá như cơ sở về giá trị, nguyên tắc, phương pháp, quy trình và tiêu chuẩn thẩm định giá quốc tế và Việt Nam là cơ sở cho việc thẩm định giá tài sản. Đây là môn học cơ bản của chuyên ngành kinh tế thẩm định giá, làm nền tảng cho các môn học chuyên sâu như thẩm định giá các loại tài sản (bất động sản, máy móc thiết bị, thương hiệu, doanh nghiệp) trong nền kinh tế.

Công cụ tài chính phái sinh: 3 tín chỉ

Học phần này cung cấp những kiến thức về các công cụ tài chính phái sinh như hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi. Học viên sẽ được trang bị các kiến thức về sự hình thành, cơ chế vận hành và giao dịch của các công cụ tài chính phái sinh cũng như một số phương pháp định giá các công cụ này. Ngoài ra, học phần cũng giới thiệu cách thức sử dụng các công cụ tài chính phái sinh trong đầu tư và phòng ngừa rủi ro.

Kiểm toán: 3 tín chỉ

Học phần này cung cấp cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên sâu về các loại kiểm toán và dịch vụ đảm bảo; quy trình thực hiện một hoạt động kiểm toán từ việc chuẩn bị, thực hiện và hoàn thành; đồng thời có kiến thức và kỹ năng thực hiện tốt các dịch vụ đảm bảo đáp ứng được yêu cầu đối với từng khách hàng riêng biệt.

Luận văn thạc sĩ ngành TC-NH: 15 tín chỉ

Học phần này giúp học viên áp dụng kiến thức lý thuyết và kỹ năng tư duy đã học vào việc nghiên cứu một vấn đề cụ thể gắn với hoạt động ngành, chuyên ngành được đào tạo. Học viên phải trình bày kết quả nghiên cứu của mình dưới hình thức một luận văn tốt nghiệp.

Học phần này có mục tiêu giúp học viên:

- Có khả năng phát hiện một vấn đề nghiên cứu có ý nghĩa về lý luận và thực tiễn. Biết nhận diện và xác định: Tính cấp thiết của vấn đề nghiên cứu; Đối tượng nghiên

cứu, Phạm vi nghiên cứu, Câu hỏi nghiên cứu cho các mục tiêu nghiên cứu cụ thể. Đồng thời xây dựng kế hoạch nghiên cứu vấn đề đã được xác định;

- Có thể tổng hợp, hệ thống hóa những vấn đề lý thuyết (nghiên cứu trước) có liên quan vấn đề nghiên cứu đã xác định (Literature Review). Biết xây dựng danh mục tài liệu trích dẫn hay danh mục tham khảo (References, Bibliography);

- Có thể tổng hợp, phân tích vấn đề nghiên cứu đã xác định. Biết vận dụng các hình thức thu thập dữ liệu, sử dụng các công cụ xử lý dữ liệu phù hợp. Từ đó, có thể đánh giá thực trạng, phát hiện và đề xuất giải quyết những vấn đề bất cập của đối tượng nghiên cứu.

- Phát triển phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng trình bày báo cáo nghiên cứu.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Chương trình đào tạo này áp dụng cho khóa tuyển sinh năm 2019.

2. Chương trình đào tạo được thực hiện theo kế hoạch giảng dạy của Nhà trường, Phòng Quản lý Khoa học và Sau đại học.

3. Các học phần được phân công giảng dạy bởi Phòng Quản lý Khoa học và Sau đại học và được giảng dạy theo đề cương chi tiết học phần thống nhất đã được phê duyệt. Tất cả các hoạt động giảng dạy và đánh giá thực hiện phù hợp với bản mô tả trong chương trình đào tạo.

4. Việc tổ chức giảng dạy, kiểm tra, đánh giá học phần được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ và các quy định liên quan hiện hành của Trường Đại học Kinh tế - Tài chính Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Trường Phòng Quản lý Khoa học và Sau đại học chịu trách nhiệm tổ chức và hướng dẫn các nguyên tắc để phát triển đề cương chi tiết nhằm đảm bảo mục tiêu, nội dung và các yêu cầu được đáp ứng, đồng thời thỏa mãn được nhu cầu của học viên và xã hội. Dựa trên đề cương chi tiết học phần đề xuất các điều kiện phục vụ cho công tác đào tạo về đội ngũ, trang thiết bị, quan hệ doanh nghiệp, thực tập.

6. Chương trình đào tạo được rà soát cập nhật mỗi năm (những thay đổi nhỏ như cập nhật chính sách tuyển sinh, tài liệu giảng dạy học tập, cải tiến công tác giảng dạy và đánh giá) và rà soát 02 năm một lần (chủ yếu xem xét điều chỉnh thay đổi, thêm hoặc bỏ các học phần) để đáp ứng các yêu cầu của các bên liên quan.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2019

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thanh Giang